



Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam
Vietnam Pepper Association
Head office: 135A Pasteur. Dist. 3 Ho Chi Minh City
Tel: (84-28) 3823.7288 – 3822.3901. Fax: (84-28) 3822.3901
Email: vpa@peppervietnam.com Website: www.peppervietnam.com

BẢN TIN TUẦN IPC

Số 46/21, 08-12/11/2021

THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

01. Thế giới - Thị trường tuần này khá ổn định khi chỉ có Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm.
02. Ấn Độ - Sau 3 tuần tăng, giá Hồ tiêu Ấn Độ ổn định trong tuần này.
03. Indonesia - Giá tiêu giao dịch nội địa và quốc tế tiếp tục cho thấy chiều hướng tích cực trong 2 tuần qua do các hoạt động kinh doanh không có sự biến động đáng kể.
04. Malaysia - Sau 2 tuần giảm, giá tiêu nội địa và quốc tế của Malaysia ổn định trong tuần này.
05. Sri Lanka - Giá tiêu nội địa Sri Lanka tiếp tục xu hướng tăng trong 4 tuần qua.
06. Việt Nam - Giá tiêu nội địa của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm trong tuần này, trong khi đó giá tiêu giao dịch quốc tế ổn định.
07. Hoa Kỳ - Thị trường Hồ tiêu ghi nhận sự ổn định trong những tuần vừa qua. Tiêu trắng Muntok tại thị trường Hoa Kỳ theo giá CF tháng 11 ở mức 7,550 USD/tấn.
08. Nhập khẩu Hồ tiêu của Áo (2019-2021).

GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU ĐEN - USD/tấn

Nguồn		Giá hàng ngày (08-12/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
	Ex-Kochi	6,222 6,206 6,207 6,256 -	6,223 - 6,205	0%
	Ex-Lampung	3,750 3,759 3,754 3,744 3,756	3,753 - 3,706	1%
	Ex-Kuching	3,618 3,621 3,621 3,612 3,607	3,616 - 3,621	0%
	Ex- HCM	3,640 3,642 3,643 3,600 3,557	3,616 - 3,674	-2%
	Sri Lanka	4,774 4,732 4,725 4,747 4,726	4,741 - 4,637	2%

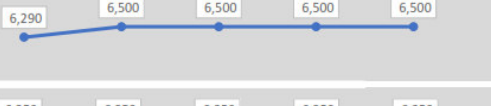
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (08-12/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Pangkal Pinang		6,418 - 6,329	1% 
 Ex-Kuching		6,093 - 6,102	0% 
 Ex-HCM		5,536 - 5,570	-1% 
 Ex-Hainan		6,150 - 6,150	0% 

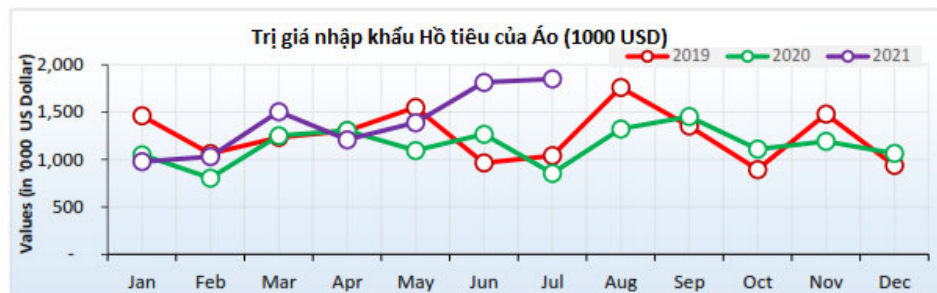
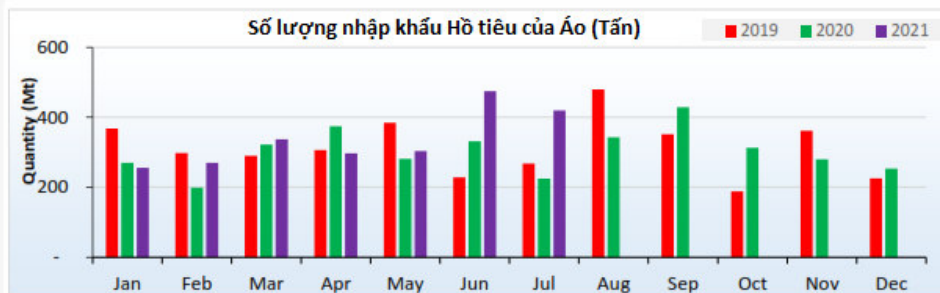
GIÁ FOB TIÊU ĐEN - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (08-12/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi ASTA		6,492 - 6,473	0% 
 Lampung ** ASTA		4,449 - 4,396	1% 
 Kuching ASTA		5,200 - 5,200	0% 
 Ho Chi Minh 500g/l		4,290 - 4,310	0% 
 Ho Chi Minh 550g/l		4,390 - 4,410	0% 

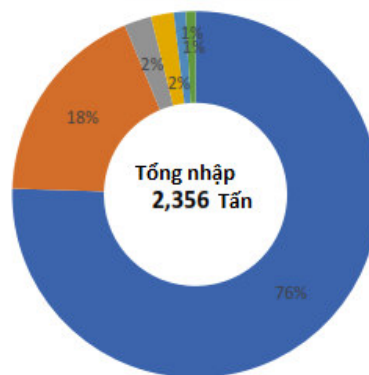
GIÁ FOB TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (08-12/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Pangkal Pinang FAQ		7,389 - 7,289	1% 
 Kuching ASTA		7,400 - 7,400	0% 
 Ho Chi Minh FAQ		6,458 - 6,310	2% 
 Haikou FAQ		6,350 - 6,350	0% 

NHẬP KHẨU HỒ TIÊU CỦA ÁO



5 quốc gia là nhà cung cấp Hồ tiêu lớn nhất của Áo
7 tháng năm 2021



1 Germany	: 1.779 Mt
2 Netherlands	: 428 Mt
3 Poland	: 57 Mt
4 India	: 47 Mt
5 Tanzania	: 25 Mt
6 Others	: 20 Mt



**Nhập khẩu Hồ tiêu của Áo (2019- 2021)**

		<u>2019</u>	<u>2020</u>	<u>2021*</u>
Tổng lượng nhập (tấn)		3,747	3,620	2,356
Tổng trị giá nhập (‘000 \$)		\$15,036	\$13,767	\$9,770
Tỉ lệ (%)	Tiêu hạt	81%	85%	85%
	Tiêu xay	19%	15%	15%
Chênh lệch (%)		n.a	-3%	18%
Giá nhập khẩu (USD/tấn)	Tiêu hạt	\$3,470	\$3,324	\$3,777
	Tiêu xay	\$6,387	\$6,485	\$6,183

* Tính đến tháng 7/2021

GIÁ MUA TẠI NEW YORK (USD/tấn)

LOẠI	GIÁ CF TƯƠNG LAI	
	TUẦN NÀY	TUẦN TRƯỚC
Malabar black (Garbled 1)	7,150 CF Nov/Dec	n.a
Lampung black (ASTA)	5,200 CF Nov/Dec	n.a
Sri Lanka black	n.a	n.a
Brazil black (ASTA)	4,450 FOB Nov/Dec	n.a
Sarawak black (YL)	n.a	n.a
Viet Nam black (ASTA)	5,025 CF Nov/Dec/Jan	n.a
Muntok white (DW)	n.a	n.a
Muntok white (FAQ)	7,550 CF Nov	n.a
Sulawesi Soroako white	n.a	n.a
Sarawak white (BL)	n.a	n.a
Viet Nam white (DW)	6,775 CF Nov/Dec	n.a

Tỷ giá /USD	China (CNY)	India (INR)	Indonesia (IDR)	Malaysia (MYR)	Viet Nam (VND)	Sri Lanka (LKR)
Tuần này	6.40	74.16	14,257	4.16	23,754	201.70
Tuần trước	6.41	74.67	14,300	4.15	23,787	202.41